

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Họ và tên ứng viên: NGUYỄN THỊ TUYẾT DUNG
  - Cơ quan công tác hiện nay (Bộ môn, khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):  
Bộ môn Kinh tế xây dựng và đầu tư, Khoa quản lý đô thị, Trường ĐH Kiến Trúc Hà Nội, Bộ Xây dựng.
  - Chuyên ngành được đào tạo: Quản lý xây dựng.
  - Môn học, chuyên ngành đang tham gia đào tạo:
    - Giảng dạy các học phần trình độ đại học:
      - Kinh tế đầu tư (chuyên ngành Kinh tế xây dựng, Kinh tế đầu tư, Quản lý vận tải và logistics);
      - Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Đấu thầu trong XD (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Pháp luật XD (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp);
      - Đồ án Kinh tế đầu tư (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Đồ án Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Đồ án Định mức đơn giá (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Thực tập tốt nghiệp (chuyên ngành Kinh tế xây dựng);
      - Đồ án tốt nghiệp (chuyên ngành Kinh tế xây dựng).
    - Giảng dạy các học phần thuộc trình độ sau đại học:
      - Kinh tế đô thị (ngành Quản lý đô thị và công trình);
      - Kinh tế đầu tư phát triển đô thị (ngành Quản lý đô thị và công trình).
- Tham gia hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh (ngành Quản lý đô thị và công trình).

**II. NỘI DUNG**

**1. Mở đầu**

Ứng viên được đào tạo bậc đại học chuyên ngành Kinh tế xây dựng, bậc thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế tại Trường Đại Học Xây dựng, bậc tiến sĩ chuyên ngành Quản lý xây dựng tại Trường ĐH Giao thông vận tải, qua quá trình học tập và nghiên cứu, ứng viên đã xác định được các hướng nghiên cứu chủ yếu được trình bày cụ thể dưới đây:

- Hướng nghiên cứu 1: Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình xây dựng.
- Hướng nghiên cứu 2: Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng.
- Hướng nghiên cứu 3: Đầu tư phát triển đô thị theo hướng thông minh và bền vững.

## **2. Các hướng nghiên cứu**

### **2.1. Hướng nghiên cứu 1: Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình xây dựng**

#### **2.1.1. Nghiên cứu khoa học**

Quản lý đầu tư xây dựng là một trong những hoạt động quản lý kinh tế quan trọng của Nhà nước và là một hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp, liên quan đến nhiều chủ thể khác nhau. Trên góc độ vĩ mô, đầu tư xây dựng chiếm tỉ trọng vốn lớn trong tổng chi ngân sách nhà nước, có vai trò quyết định trong việc tạo ra cơ sở vật chất cho nền kinh tế, là nhân tố quan trọng làm thay đổi cơ cấu kinh tế của đất nước. Các công trình xây dựng được đầu tư phù hợp về vốn và công nghệ, đạt kết quả như kế hoạch đặt ra sẽ tạo thuận lợi cho quá trình vận hành, đáp ứng nhu cầu cấp thiết về tư liệu sản xuất. Quản lý tốt hoạt động này sẽ đem lại hiệu quả cho đầu tư, tác động tích cực đến phát triển kinh tế, xã hội.

Quản lý đầu tư xây dựng là một chủ đề khá rộng, phức tạp, việc nghiên cứu về chủ đề này góp phần quan trọng hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện môi trường pháp lý, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng trong quá trình ra quyết định đầu tư, hướng tới phát triển bền vững. Trong các nghiên cứu của ứng viên theo hướng này, một số nghiên cứu đi sâu vào huy động và sử dụng hiệu quả vốn cho phát triển giao thông đường bộ, bởi đây là một ngành có tính chất sản xuất đặc biệt, quản lý lượng vốn đầu tư xây dựng lớn, quá trình vận hành phức tạp. Đồng thời, giao thông đường bộ luôn được ưu tiên đầu tư phát triển với tốc độ nhanh, bền vững, nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được áp dụng là phương pháp phân tích định tính và định lượng. Kết quả cụ thể nghiên cứu về chủ đề này:

- Huy động vốn cho đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nói chung và cho ngành giao thông đường bộ nói riêng đòi hỏi lượng vốn lớn mà ngân sách Nhà nước không đáp ứng được, trong khi nguồn lực xã hội chưa được khai thác triệt để, nguồn lực tài chính công chưa phát huy hiệu quả tích cực như là kênh huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân, thành phần kinh tế. Các nghiên cứu của ứng viên về huy động vốn cho giao thông đường bộ, từ việc đa dạng hóa nguồn vốn, huy động vốn thông qua khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ, đến việc xác định, đánh giá các nhân tố cản trở huy động vốn, đã cung cấp những khung lý thuyết và các bằng chứng thực nghiệm trong xây dựng các cơ chế, chính sách trên góc độ quản lý nhà nước, thúc đẩy sự phát triển giao thông đường bộ. Ứng viên cũng nghiên cứu sâu về huy động vốn từ khu vực tư nhân thông qua hình thức đối tác công tư (PPP), mục đích là hỗ trợ hoàn thiện hành lang pháp lý về PPP trên góc độ quản lý nhà nước, đồng thời bổ sung những căn cứ hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình ra quyết định tham gia đầu tư phát triển giao thông đường bộ. Chủ đề này được ứng viên nghiên cứu và xuất bản thông qua 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế [14], 03 bài báo hội thảo quốc tế [8, 9, 24], 04 bài báo đăng trên tạp chí trong nước [5, 6, 30, 33].

- Quản lý đầu tư công: Quản lý đầu tư công trong xây dựng đã trở thành một công cụ hiệu quả để điều hành kinh tế vĩ mô, đặc biệt sau đại dịch Covid19. Hàng năm một lượng vốn lớn từ ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ, vốn viện trợ phát triển chính thức và

nhiều nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát triển nhưng hiệu quả và hiệu suất đầu tư chưa cao. Các nghiên cứu của ứng viên về lĩnh vực này góp phần hoàn thiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư công, lập và thực hiện kế hoạch đầu tư công, là cơ sở để vốn đầu tư được sử dụng theo quy định, giảm thất thoát, lãng phí, từ đó nâng cao hiệu quả đầu tư. Chủ đề này được thể hiện qua 01 bài báo hội thảo quốc tế [16], 04 bài báo đăng trên tạp chí trong nước [2, 3, 27, 35].

- Trên góc độ doanh nghiệp: Các nghiên cứu về phân tích, đánh giá hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp đã cung cấp các tiêu chí quan trọng và căn cứ thực nghiệm hỗ trợ các nhà quản lý và các bên hữu quan trong quá trình đánh giá các rủi ro và lợi ích của mỗi lựa chọn, tính toán kết quả trong tình huống không rõ ràng hoặc không chắc chắn. Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu giúp tối ưu hóa quá trình ra quyết định và đưa ra được những quyết định tốt nhất trong quản trị doanh nghiệp nói chung và trong hoạt động đầu tư nói riêng. Chủ đề này được ứng viên nghiên cứu qua 02 bài báo hội thảo quốc tế [10, 20], 04 bài báo tạp chí trong nước [1, 26, 27, 36].

- Quản lý vận hành công trình xây dựng: Xây dựng và vận hành công trình là những giai đoạn kế tiếp nhau của một quá trình thống nhất, nằm trong một chu trình thống nhất của quá trình đầu tư và xây dựng. Xây dựng tạo tiền đề vật chất cho vận hành, vận hành thực hiện chức năng hiện thực hóa mục tiêu của xây dựng. Đặc biệt với ngành giao thông đường bộ, việc nghiên cứu về quản lý bảo trì, quản lý sử dụng vốn cho công tác bảo trì đã cung cấp những nền tảng lý thuyết vững chắc và các bằng chứng thực nghiệm, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu quả quản lý vận hành công trình, hướng tới phát triển bền vững. Chủ đề này được ứng viên nghiên cứu và xuất bản thông qua 01 bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế [12], 02 bài báo hội thảo quốc tế [7, 9], 01 bài báo tạp chí trong nước [4].

Tính đến tháng 6/2024, kết quả công bố theo hướng nghiên cứu này bao gồm 02 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế [12, 14], 07 bài báo hội thảo quốc tế [7, 8, 9, 10, 16, 20, 24], 12 bài đăng trên tạp chí trong nước [1, 2, 3, 4, 5, 6, 26, 27, 30, 33, 35, 36].

Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình xây dựng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế quốc gia. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang biến động khó lường, chưa phục hồi sau dịch Covid, thì hướng nghiên cứu này có tính cấp thiết và thực tiễn. Các nghiên cứu về chủ đề này của ứng viên được xem xét là có đóng góp đáng kể cho khối kiến thức hiện có và thực tiễn ngành xây dựng Việt Nam. Ứng viên đang tiếp tục nghiên cứu để đưa ra các khuyến nghị về chính sách, khung pháp lý và các giải pháp cụ thể, gắn với xu thế phát triển nền kinh tế xanh, góp phần hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp xây dựng nâng cao hiệu quả đầu tư và vận hành công trình.

### **2.1.2. Đào tạo**

- Ứng viên đã tham gia giảng dạy các môn học phù hợp với hướng nghiên cứu này. Bậc đại học bao gồm: Kinh tế đầu tư, đề án Kinh tế đầu tư, Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng, Pháp luật xây dựng. Bậc sau đại học: Kinh tế đầu tư phát triển đô thị.

- Liên quan đến hướng nghiên cứu này, ứng viên đã hướng dẫn 02 luận văn thạc sĩ, 01 nghiên cứu sinh (chưa bảo vệ), 03 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (được giải) và thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

+ Hướng dẫn luận văn thạc sĩ: (1) Hoàn thiện công tác Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình tại Ban Quản lý dự án tỉnh Quảng Bình – học viên Nguyễn Thái Oai khóa 2019-2021. (2) Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình tại phòng thẩm định và quản lý kinh tế kỹ thuật, bộ công an – Trần Thị Cẩm Duyên – khóa 2021-2023.

+ Hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên: (1) Nghiên cứu sự khác biệt và tương đồng của các phương pháp phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội của dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông – năm 2014, giải nhì. (2) Nghiên cứu phương pháp phân tích định lượng khi phân tích dự án đầu tư xây dựng trong điều kiện rủi ro – năm 2020, giải nhất. (3) Áp dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo trong phân tích an toàn tài chính dự án đầu tư xây dựng – năm 2024, giải ba.

- Ứng viên cũng tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo: Kinh tế đầu tư, Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng.

- Ngoài ra, ứng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho ba chuyên ngành: Quản lý vận tải và logistics, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, đã tuyển sinh từ năm 2022.

## **2.2. Hướng nghiên cứu 2: Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng**

### **2.2.1. Nghiên cứu khoa học**

Ngành xây dựng giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng cho toàn xã hội, phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là lĩnh vực có vốn đầu tư lớn, chiếm tỷ trọng cao trong ngân sách của Nhà nước cũng như kế hoạch vốn hàng năm của doanh nghiệp. Vì vậy công tác quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng luôn được Nhà nước và các chủ đầu tư, doanh nghiệp, ban quản lý dự án quan tâm. Chi phí dự án đầu tư xây dựng phải được tính đúng, tính đủ theo từng dự án, công trình, gói thầu phù hợp với yêu cầu thiết kế, điều kiện xây dựng và mặt bằng giá thị trường. Chính phủ Việt Nam đã ban hành các quy định, hướng dẫn về lập và quản lý chi phí tương đối rõ ràng, chi tiết. Tuy nhiên thực tế còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Do vậy, ứng viên đã và đang nghiên cứu về chủ đề này, cụ thể:

- Nghiên cứu các căn cứ xác định chi phí xây dựng công trình: Hệ thống quy định về định mức, giá xây dựng, nội dung và phương pháp xác định chi phí với vai trò là công cụ quản lý bộc lộ nhiều tồn tại, chưa phù hợp với các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước hoặc dự án PPP quy mô lớn, chưa đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ. Các nghiên cứu của ứng viên về hệ thống định mức, giá xây dựng, phương pháp xác định chi phí xây dựng theo hướng quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhưng tạo quyền chủ động, nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của người quyết định đầu tư và chủ đầu tư, góp phần hỗ trợ việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chi phí trên góc độ quản lý nhà nước, đồng thời cũng cung cấp bằng chứng thực nghiệm trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng kiểm soát chi phí và đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán. Chủ đề này được ứng viên nghiên cứu thông qua 03 bài báo hội thảo quốc tế [19, 22, 25], 03 bài báo tạp chí trong nước [28, 29, 32].

- Nghiên cứu về hợp đồng xây dựng: Trong quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng, các hình thức hợp đồng có vai trò quan trọng, quyết định đến giá thành, đến tiến độ thanh quyết toán và tiến độ thi công. Với hình thức đầu tư PPP, còn liên quan đến vận hành và chuyển giao công trình để thu hồi vốn đầu tư cho nhà đầu tư. Các nghiên cứu của ứng viên về hợp đồng PPP đã cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng cho các nhà quản lý cũng như các nhà đầu tư trong việc lựa chọn các phương án đầu tư, đảm bảo hiệu quả. Chủ đề này được

ứng viên nghiên cứu thông qua 01 bài báo tạp chí quốc tế [23], 01 bài báo hội thảo quốc tế [11], 01 bài báo tạp chí trong nước [34].

Tính đến tháng 6/2024, kết quả công bố theo hướng này bao gồm 01 bài báo tạp chí quốc tế [23], 04 bài báo hội thảo quốc tế [11, 19, 22, 25], 04 bài báo tạp chí trong nước [28, 29, 32, 34].

Chất lượng và tổng chi phí các dự án luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong công tác xây dựng, không chỉ trên góc độ quản lý nhà nước mà cả trên góc độ doanh nghiệp. Xuất phát từ thực tiễn tham gia thực hiện công tác tư vấn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, cùng với những nghiên cứu chuyên sâu về căn cứ xác định chi phí, các nghiên cứu của ứng viên về chủ đề này được xem xét có đóng góp đáng kể đến khối kiến thức hiện có và thực tiễn ngành xây dựng tại Việt Nam. Ứng viên tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, mở rộng nội dung nghiên cứu (giá gói thầu xây dựng, thanh quyết toán hợp đồng, thanh quyết toán vốn đầu tư...) để có thể đưa ra các khuyến nghị và các giải pháp cụ thể, góp phần hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp xây dựng và các ban quản lý dự án trong việc hoàn thiện công tác quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng.

### **2.2.2. Đào tạo**

- Ứng viên đã tham gia giảng dạy các môn học phù hợp với hướng nghiên cứu này. Bậc đại học bao gồm: Kinh tế xây dựng, đồ án Kinh tế xây dựng, Đồ án Định mức đơn giá, Pháp luật xây dựng, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp. Bậc sau đại học: Kinh tế đầu tư phát triển đô thị.

- Liên quan đến hướng nghiên cứu này, ứng viên đã hướng dẫn 03 luận văn thạc sĩ, 01 nghiên cứu sinh (chưa bảo vệ),.

Hướng dẫn luận văn thạc sĩ: (1) Hoàn thiện công tác quản lý hợp đồng xây dựng tại Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng quận Hà Đông, thành phố Hà Nội – Dương Anh Minh, khóa 2019-2021. (2) Hoàn thiện công tác quản lý hợp đồng tư vấn quản lý dự án tại Công ty cổ phần Thương mại và Tư vấn xây dựng Arteco Việt Nam – Nguyễn Văn Vượng, khóa 2020-2022. (3) Hoàn thiện công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên – Lê Thanh Mai khóa 2021-2023.

- Ứng viên cũng tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo: Kinh tế xây dựng, Định giá trong xây dựng, Đấu thầu trong xây dựng.

- Ngoài ra, ứng viên tham gia xây dựng chuẩn đầu ra và rà soát chương trình đào tạo bậc đại học ngành Kinh tế xây dựng theo định hướng CDIO, được áp dụng từ năm 2020.

## **2.3. Hướng nghiên cứu 3: Đầu tư phát triển đô thị theo hướng thông minh và bền vững**

### **2.3.1. Nghiên cứu khoa học**

- Hướng nghiên cứu về quản lý và phát triển đô thị thông minh và bền vững xuất phát từ nhu cầu cấp thiết trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng tại Việt Nam. Các đô thị đang đối mặt với nhiều thách thức như quá tải hạ tầng, thiếu hụt nguồn cung nhà ở, áp lực lên môi trường và chất lượng sống. Các nghiên cứu đi trước đã chỉ ra nhiều khía cạnh quan trọng của vấn đề này, từ thực trạng, thách thức đến các giải pháp và khuyến nghị cụ thể. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nội dung cần được nghiên cứu sâu hơn để có cái nhìn toàn diện và đưa ra những giải pháp hiệu quả cho đầu tư phát triển đô thị theo hướng thông minh, bền vững.

Đây là mối quan tâm chung của các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam bởi những lợi ích cụ thể trong việc cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản trị đô thị và nâng cao chất lượng đô thị.

Nắm bắt được xu thế này, cùng với môi trường làm việc tại Khoa Quản lý đô thị - Trường ĐH Kiến Trúc Hà Nội, sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn sau đại học Quản lý đô thị và công trình, ứng viên đã và đang thực hiện các nghiên cứu về chủ đề này. Cụ thể, các công trình nghiên cứu không chỉ trên vai trò quản lý nhà nước mà còn xem xét từ góc nhìn của nhà đầu tư, với những vấn đề nổi cộm như: Thực trạng và thách thức của đô thị thông minh tại Việt Nam, đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, đầu tư nhà ở xã hội tại đô thị trên các mặt chính sách, pháp luật, nguồn vốn. Nghiên cứu của ứng viên đã cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về thực trạng, thách thức và tiềm năng phát triển của đô thị. Các đề xuất về chính sách, giải pháp và mô hình quản lý mới từ nghiên cứu của ứng viên hỗ trợ cải thiện hiệu quả đầu tư, thu hút vốn đầu tư vào vào phát triển đô thị thông minh, bền vững tại Việt Nam.

Tính đến tháng 6/2024, kết quả công bố theo hướng này bao gồm 01 bài báo tạp chí quốc tế [15], 04 bài báo hội thảo quốc tế [13, 17, 18, 21], 03 bài báo tạp chí trong nước [31, 37, 38].

Bên cạnh các nghiên cứu đã thực hiện, ứng viên đang phát triển các hướng nghiên cứu mới liên quan đến kinh tế tuần hoàn trong đô thị nhằm đưa ra các khuyến nghị chính sách và giải pháp cụ thể, góp phần hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển đô thị theo hướng thông minh và bền vững.

### **2.3.2. Đào tạo**

- Ứng viên đã tham gia giảng dạy các môn học phù hợp với hướng nghiên cứu này tại bậc đào tạo sau đại học: Kinh tế đô thị, Kinh tế đầu tư phát triển đô thị (ngành Quản lý đô thị và công trình).

- Liên quan đến hướng nghiên cứu này, ứng viên đã hướng dẫn 01 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (được giải), thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội của nhà đầu tư tại Việt Nam, giải nhất, năm 2024.

- Ứng viên cũng tham gia biên soạn sách tham khảo cho bậc sau đại học: Kinh tế đô thị.

- Ngoài ra, ứng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Kinh tế xây dựng, đã được nghiệm thu 6/2024.

## **3. Kết luận**

Sau hơn 20 năm tham gia hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên đã và đang thực hiện các hướng nghiên cứu như trình bày ở trên thông qua nhiều bài báo, đề tài khoa học với các vai trò khác nhau. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố dưới dạng công trình khoa học, trong đó có thể kể đến 5 công trình tiêu biểu dưới đây, là những công trình khoa học mang tính đại diện cho 03 hướng nghiên cứu đã thực hiện.

Các công trình khoa học được đánh số [i], [ii], [iii], [iv], [v], theo thứ tự thời gian công bố. Các công trình số [i], [ii] đại diện cho hướng nghiên cứu 1 (Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình xây dựng), công trình số [iii] đại diện cho hướng nghiên cứu 3 (Đầu tư phát triển đô thị theo hướng thông minh và bền vững), các công trình [iv], [v] đại diện cho hướng nghiên cứu 2 (Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng). Cụ thể:

(1) Công trình khoa học số [i]: Nguyen Thi Tuyet Dung\*, Pham Thi Tuyet and Do Van Thuan (2021), **Road Maintenance Administration in Vietnam: Problems and Solutions**, International Journal of Sustainable Construction Engineering and Technology, ISSN: 2180-3242, e-ISSN : 2600-7959, Vol. 12-No. 5 (2021).

Công tác bảo trì đường bộ có vai trò quan trọng của trong chiến lược phát triển bền vững, đồng bộ giao thông vận tải đường bộ. Chính phủ Việt Nam đã ban hành tương đối đầy đủ các chính sách về quản lý bảo trì đường bộ, có sự phân công, phân cấp rõ về trách nhiệm của các cơ quan, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước chủ động thực hiện quyền quản lý. Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực này vẫn còn nhiều bất cập (văn bản pháp luật chưa thống nhất, công tác lập kế hoạch bảo trì gặp nhiều khó khăn, công tác lựa chọn nhà thầu còn nhiều tồn tại, vốn cấp không đáp ứng đủ nhu cầu, sử dụng vốn chưa hợp lý, ứng dụng khoa học công nghệ còn thấp), khó có thể giải quyết đồng bộ cùng lúc. Thông qua việc phân tích thực trạng bảo trì đường bộ tại Việt Nam, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi, với quy trình nghiên cứu ba bước, kết hợp phần mềm SPSS, khám phá mức độ ảnh hưởng của những bất cập. Các tác giả nhận thấy có sáu tiêu chí vừa có mức độ ảnh hưởng lớn, vừa phản ánh những vấn đề còn nhiều tồn tại nhất, cần được điều chỉnh, hoàn thiện trong quản lý bảo trì. Đây là cơ sở để bài báo đề xuất một số giải pháp cấp bách, thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo trì. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo bền vững trong khai thác hạ tầng giao thông đường bộ.

(2) Công trình khoa học số [ii]: Nguyen Thi Tuyet Dung, Nguyen Quoc Toan\*, Vuong Phan Lien Trang (2021), **Solutions to promote diversification of investment capital for road transport development in Vietnam**, International Journal of Economics and Finance Studies, ISSN: 1309-8055 (online), Vol.13, No.2.

Kết cấu hạ tầng đường bộ đóng vai trò quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, luôn ưu tiên đầu tư đồng bộ, hiện đại, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những năm gần đây, vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng đường bộ tại Việt Nam ngày càng nhiều và đa dạng cả về quy mô và hình thức huy động. Ngoài nguồn vốn của Nhà nước, đã và đang mở rộng sự tham gia của toàn xã hội. Tuy nhiên, vốn cho phát triển đường bộ hàng năm mới đáp ứng 54.4% nhu cầu. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thiếu hụt vốn, do công tác quy hoạch chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế; công tác quản lý có nhiều bất cập; chưa có các chính sách hỗ trợ rủi ro, vốn vay từ các ngân hàng thương mại chủ yếu ngắn hạn; hệ thống pháp luật về khuyến khích đầu tư theo hình thức BOT, BT... chưa hấp dẫn khu vực tư nhân và toàn xã hội. Mục tiêu của bài báo là phân tích thực trạng vốn cho phát triển đường bộ, tìm ra các nhân tố có mức độ cản trở lớn, cũng như có nhiều ảnh hưởng đến chính sách đa dạng hóa vốn đầu tư. Các tác giả thực hiện quy trình khảo sát ba bước, sử dụng phần mềm SPSS và cỡ mẫu 250, xác định các nhân tố có mức độ cản trở lớn, cũng như có nhiều ảnh hưởng đến chính sách đa dạng hóa vốn đầu tư. Đây là cơ sở để các tác giả đề xuất một số giải pháp cấp bách, thúc đẩy đa dạng hóa vốn đầu tư phát triển giao thông đường bộ tại Việt Nam.

(3) Công trình khoa học số [iii]: Nguyen Thi Tuyet Dung, Vu Kim Yen, Vu Manh Luan, Nguyen Quoc Toan\*, Nguyen Thi Thu Phuong, **Socio-economic analysis of investment**

**projects to build urban drainage works with oda of the world bank in Vietnam, International Journal of Economics and Finance Studies, ISSN: 1309-8055 (online), Vol.14, No.3.**

Hạ tầng đô thị, đặc biệt là hệ thống thoát nước, còn nhiều bất cập. Việc thu hút nguồn vốn ODA cho các dự án hạ tầng đô thị là cần thiết, nhưng cần phải có những phân tích kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế - xã hội để đảm bảo tính bền vững của dự án. Hiện nay, tại Việt Nam, khi phân tích, đánh giá dự án đầu tư thoát nước đô thị, các đơn vị tư vấn thường chú trọng phân tích tài chính hơn là phân tích kinh tế - xã hội. Một trong những lý do là việc tính toán, định lượng các lợi ích và chi phí (theo giá kinh tế) gặp nhiều khó khăn. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, từ số liệu thứ cấp thu thập được thông qua các báo cáo, tài liệu tổng quan, các dự án đã và đang thực hiện tại Việt Nam, chỉ ra những ưu, nhược điểm của các chỉ tiêu tổng hợp hiện nay đang được sử dụng trong phân tích kinh tế - xã hội dự án cấp thoát nước đô thị; đề xuất bổ sung 03 chỉ tiêu là: Giá trị san đều hàng năm của hiệu số thu chi kinh tế - xã hội (ENAV), tổng chi phí vòng đời kinh - tế xã hội (ELCC) và chi phí vòng đời kinh - tế xã hội san đều hàng năm (EALCC). Từ đó, bài viết kết hợp sử dụng phương pháp phân tích định lượng trên cơ sở số liệu sơ cấp khảo sát từ dự án thực tế tại thành phố Quy Nhơn – Việt Nam, vận dụng 03 chỉ tiêu tổng hợp (mà các tác giả đề xuất) để tính toán, làm minh chứng cho sự phù hợp các giải pháp của nhóm tác giả. Điều này không chỉ làm phong phú thêm sự lựa chọn khi phân tích dự án đầu tư theo quan điểm của Nhà nước tại Việt Nam mà còn giúp cho việc phân tích, đánh giá dự án được nhanh và chính xác hơn.

(4) Công trình khoa học số [iv]: Nguyen Thi Tuyet Dung\*, Tran Ngoc Phu, **Finalizing the Standard Bases for Determining Construction Investment Costs Using State Capital in Vietnam**, Volume 460, Lecture Notes in Civil Engineering: Recent Advances in Structural Health Monitoring and Engineering Structures, Online ISBN 978-981-97-0399-9, Print ISSN 2366-2557.

Quá trình thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động đầu tư xây dựng ngày càng phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng. Công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần được hoàn thiện, đảm bảo nguyên tắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác, minh bạch và cập nhật thường xuyên; áp dụng phương pháp xác định chi phí xây dựng phù hợp với từng giai đoạn thực hiện dự án; Bảo đảm lợi ích giữa các bên khi tham gia hoạt động đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, trên thực tế còn tồn tại nhiều vướng mắc, còn thiếu các căn cứ xác định chi phí, hệ thống định mức, giá xây dựng chưa hoàn thiện, có “độ trễ” so với diễn biến thị trường; quy định về tính chi phí chưa hợp lý, gây lãng phí vốn đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả dự án. Bài báo phân tích thực trạng các căn cứ xác định chi phí đầu tư xây dựng, thiết lập các nhóm yếu tố ảnh hưởng tới công tác này, tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính để xác định các yếu tố có ảnh hưởng lớn. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện các căn cứ xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu góp phần hỗ trợ các bên hữu quan trong việc giải quyết những khúc mắc trong quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng.

(5) Công trình khoa học số [v]: Nguyen Thi Tuyet Dung, Nguyen Huu Dung, Dinh Tuan Hai (2024), **Research on Public-Private Partnership (PPP) Investment under Build -**



**Operate - Transfer (BOT) and Build-Lease-Transfer (BLT) Contract Types in the High-Speed North-South Rail Project (HSR), the Hanoi - Vinh Line, The open transportation journal, ISSN 1874-4478, Volume 18.**

Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là một lĩnh vực hoàn toàn mới tại Việt Nam. Hiện nay Bộ Giao thông vận tải đang xin chủ trương đầu tư, dự kiến phê duyệt trước năm 2025. Theo tính toán, suất đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam rất lớn từ 800 đến 900 tỷ đồng/km; cao gấp 4-5 lần so với xây dựng đường bộ cao tốc, đồng thời chi phí khai thác, vận hành hàng năm cao gấp 3 lần. Với lộ trình đầu tư giai đoạn 1 tuyến Hà Nội – Vinh, tổng mức đầu tư dự kiến 275,420 tỷ VNĐ, trong khi nguồn vốn Nhà nước dành cho đầu tư phát triển của ngành giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025 là 252,694.5 tỷ VNĐ. Nghiên cứu này nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu tính toán chi phí tài chính dự án đường sắt tốc độ cao đoạn Hà Nội-Vinh-Đà Nẵng, từ đó đưa ra các phương án lựa chọn hợp đồng thực hiện đầu tư xây dựng giữa Nhà nước và Nhà đầu tư, thông qua các kịch bản tài chính: Áp dụng hình thức hợp đồng BOT và hợp đồng BTL với tỉ lệ tham gia của Nhà nước là 50% và 80%. Các tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để xác định các chỉ tiêu ảnh hưởng đến lợi ích, chi phí dự án; căn cứ vào điều kiện thực tế của Việt Nam để giả định và hiệu chỉnh lại các thông số về kinh tế, tài chính, giá vé; phương pháp điều tra, khảo sát, khoanh vùng ảnh hưởng để đánh giá nhu cầu vận tải hành khách. Từ đó, tính toán hiệu quả tài chính dự án và đưa ra các phương án tham gia của các bên, nhằm định hướng thu hút các Nhà đầu tư. Đây là các căn cứ quan trọng, giúp cơ quan quản lý nhà nước xây dựng chiến lược đầu tư hợp lý, giúp Nhà đầu tư tính toán chi phí, đưa ra các quyết định đúng đắn lựa chọn thời điểm và lộ trình đầu tư cho dự án đường sắt tốc độ cao.

\* Quá trình hơn 20 năm tham gia hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, có thể tổng kết một số đóng góp về mặt đào tạo giáo dục đại học và các kết quả cụ thể đạt được theo các hướng nghiên cứu nêu trên như sau:

Ứng viên đã trực tiếp giảng dạy các môn học cho bậc Đại học của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (đã kê khai tại mục I.4)

Ứng viên tham gia hướng dẫn học viên cao học (ngành Quản lý đô thị và công trình) và NCS, tham gia hội đồng bảo vệ luận văn thạc sỹ, hướng dẫn sinh viên NCKH hàng năm, tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài các cấp, cũng như tham gia thực hiện đề tài NCKH.

Các kết quả đào tạo và nghiên cứu có thể kể đến:

- Đang hướng dẫn 02 NCS tiến sỹ (hướng dẫn 2);
- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ;
- Đã hướng dẫn 04 đề tài NCKH sinh viên: 02 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Ba cấp trường;
- Số lượng sách đã xuất bản: 06 (thuộc nhà xuất bản có uy tín: Nhà xuất bản Xây dựng);

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Ngoài ra, ứng viên luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đào tạo mà Nhà trường giao, đồng thời nhiệt tình tham gia các hoạt động khoa học và chuyên môn tại các tổ chức trong và ngoài trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Theo các tiêu chuẩn của chức danh Phó giáo sư, ứng viên nhận thấy các kết quả trong đào tạo và NCKH của mình thời gian qua đã đạt ở mức độ nhất định và đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh PGS. Xin kính trình lên Hội đồng chức danh Giáo sư cơ sở, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hội đồng chức danh Giáo sư liên ngành Xây dựng – Kiến trúc và Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. Kính mong các Quý Hội đồng xem xét chấp thuận.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**



**Nguyễn Thị Tuyết Dung**